

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [*Ghi tên gói thầu*]

Thuộc dự án: _____ [*Ghi tên dự án*]

- Căn cứ ___ [*Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13*];

- Căn cứ ___ [*Luật đấu thầu số 43/2013/QH13*];

- Căn cứ ___ [*Nghị định số 63/2014/NĐ-CP*]¹;

- Căn cứ ___ [*căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp*];

- Căn cứ Quyết định số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___ của ___ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu ___ [*Ghi tên gói thầu*] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___ của bên mời thầu;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___ (*trường hợp được ủy quyền*).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

¹ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc triển khai Dịch vụ đào tạo kiểm thử tự động cho cán bộ nhân viên Công ty VNPT-IT năm 2025. Thông tin chi tiết của khóa đào tạo như sau:

1. Khóa học kiểm thử tự động Serenity BDD – Cơ bản và nâng cao
 - Số lớp: 01 lớp
 - Số lượng học viên/lớp: 20 - 25 học viên
 - Thời gian đào tạo: 7 ngày (56 giờ), sáng từ 8h30-12h00, chiều từ 13h00-17h30
 - Hình thức đào tạo: Tập trung tại Hà Nội
 - Nội dung khóa học: Được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này.
 - Địa điểm: Tại Hà Nội do Bên B bố trí và được sự đồng ý của Bên A (thông báo cho Bên A tối thiểu 20 ngày trước ngày đào tạo đầu tiên).
2. Khóa học kiểm thử tự động Serenity BDD expert – Viết automation với Github copilot
 - Số lớp: 01 lớp
 - Số lượng học viên/lớp: 20 - 25 học viên
 - Thời gian đào tạo: 3 ngày (24 giờ), sáng từ 8h30-12h00, chiều từ 13h00-17h30
 - Hình thức đào tạo: Tập trung tại Hà Nội
 - Nội dung khóa học: Được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này.
 - Địa điểm: Tại Hà Nội do Bên B bố trí và được sự đồng ý của Bên A (thông báo cho Bên A tối thiểu 20 ngày trước ngày đào tạo đầu tiên).

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. E-ĐKCT của hợp đồng;
3. E-ĐKC của hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
6. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
7. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cung cấp danh sách học viên và cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại E-ĐKCT của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

a) Thực hiện đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và giảng viên đã được hai Bên thống nhất.

b) Phối hợp với Bên A để hoàn thiện nội dung đào tạo trước khi tổ chức khóa học. Chuyển kế hoạch, tài liệu đào tạo cho Bên A trước buổi đào tạo đầu tiên tối thiểu 05 ngày để Bên A có ý kiến góp ý về kế hoạch, tài liệu nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo hiệu quả, bám sát mục tiêu của Bên A đề ra.

c) Cử giảng viên có đủ trình độ và kinh nghiệm để thực hiện giảng dạy khóa đào tạo.

Giảng viên tham gia giảng dạy khóa đào tạo cần đáp ứng các yêu cầu sau:

Giảng viên có trình độ từ Đại học trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin, Tin học, Điện tử tin học, Điện tử viễn thông, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, An toàn thông tin, Toán tin ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tương đương đối với các bằng tốt nghiệp tại nước ngoài.

Giảng viên có một trong các chứng chỉ về Automation Test còn hạn sau (hoặc mức cao hơn):

- ISTQB Certified Tester – Advanced Level Test Automation Engineering
- Certified Professional in Test Automation.

Giảng viên có tối thiểu 5 (năm) năm kinh nghiệm làm việc và giảng dạy về Automation Test.

Trợ giảng tham gia khóa đào tạo cần đáp ứng các yêu cầu sau :

Trợ giảng có trình độ từ Đại học trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin, Tin học, Điện tử tin học, Điện tử viễn thông, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, An toàn thông tin, Toán tin ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tương đương đối với các bằng tốt nghiệp tại nước ngoài.

Trợ giảng có một trong các chứng chỉ về kiểm thử sau (hoặc mức cao hơn):

- ISTQB Advanced Level Test Analyst (CTAL-TA)
- ISTQB Advanced Level Technical Test Analyst (CTAL-TTA)
- ISTQB Advanced Level Test Manager (CTAL-TM)
- ISTQB Certified Tester – Advanced Level Test Automation Engineering
- Certified Professional in Test Automation.

Có tối thiểu 03 (ba) năm kinh nghiệm tham gia giảng dạy hoặc trợ giảng cho các khóa học về kiểm thử.

Quản lý lớp tham gia khóa đào tạo có trình độ từ Đại học trở lên, có kinh nghiệm tham gia quản lý lớp cho các khóa học.

Sẵn sàng thay đổi giảng viên trong quá trình triển khai khóa học khi có thỏa thuận của hai bên hoặc có trên 50% số học viên yêu cầu thay đổi giảng viên; Giảng viên được thay thế vẫn phải đáp ứng đủ các điều kiện theo hồ sơ thầu;

d) Bảo mật mọi thông tin, dữ liệu do Bên A cung cấp liên quan đến thực tế giảng dạy của khóa học; không được cung cấp cho Bên thứ 3 khi không có sự đồng ý của Bên A;

đ) Cử cán bộ giám sát, điểm danh, quản lý học viên và giảng viên, đồng thời phối hợp với giảng viên để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Bên B thực hiện Hợp đồng;

e) Thực hiện giảng dạy theo đúng lịch biểu của khóa đào tạo, đảm bảo và chịu trách nhiệm về chất lượng của khóa đào tạo (thông báo cho Bên A tối thiểu 20 ngày trước ngày đào tạo đầu tiên). Trường hợp buộc phải thay đổi thời gian giảng dạy, phải báo cho Bên A bằng văn bản trước thời điểm bắt đầu khóa học theo kế hoạch tối thiểu 10 ngày và phải được Bên A có ý kiến chấp thuận mới được thay đổi thời gian đào tạo;

f) Đảm bảo các điều kiện cho việc tổ chức khóa học, có đầy đủ thiết bị phục vụ khóa học mỗi học viên được cung cấp một máy vi tính và được cài đặt chương trình phần mềm phục vụ đào tạo và mỗi máy tính có cấu hình tối thiểu: Ram 16GB, CPU Core i5. Trang thiết bị phục vụ học tập: máy chiếu, màn chiếu, điều hòa, ánh sáng, flipchart, có máy phát điện dự phòng. Có các thiết bị hỗ trợ thực hành chuyên dụng. Phục vụ teabreak, ăn trưa, liên hoan cho học viên và giảng viên.

g) Tài liệu giảng dạy cho giảng viên và tài liệu học tập của học viên được thiết kế đầy đủ các nội dung theo tiêu chuẩn của khoá học; mỗi học viên tham gia khóa học được cấp 01 bộ tài liệu học tập. Cung cấp 02 bộ tài liệu giảng dạy cho bên A khi thực hiện thủ tục nghiệm thu khóa học. Giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

h) Học viên tham gia tối thiểu 80% thời lượng chương trình đào tạo sẽ được cấp chứng nhận hoàn thành khoá học của đơn vị tổ chức.

i) Phối hợp với Bên A để khảo sát nhu cầu đào tạo trước khóa học, báo cáo tổng kết đánh giá về tình hình và kết quả học tập của học viên trong toàn khóa học, tổng hợp ý kiến của học viên đánh giá sau đào tạo theo mẫu kèm theo tại Phụ lục 02 và 03;

k) Sau khi khóa học kết thúc, Bên B tiếp tục hỗ trợ giải đáp các câu hỏi, vướng mắc của Học viên liên quan đến những nội dung được đào tạo trong chương trình. Thời gian hỗ trợ sau đào tạo là 01 năm kể từ thời điểm khóa học kết thúc.

l) Cung cấp cho Bên A hồ sơ thanh toán Hợp đồng nêu tại Khoản 2, Điều 5 của Hợp đồng này; Đảm bảo hóa đơn tài chính cung cấp cho Bên A là hợp lệ, trường hợp phát sinh thuế VAT do Bên B không đáp ứng điều kiện, giấy phép về dịch vụ đào tạo, Bên B phải chịu đối với phần thuế VAT phát sinh (nếu có).

m) Có trách nhiệm bảo đảm cho Bên A có đầy đủ quyền khai thác, sử dụng, ứng dụng hợp pháp đối với tài liệu, nội dung khóa học và/hoặc bất kỳ sản phẩm nào khác của khóa đào tạo.

n) Có trách nhiệm bảo đảm miễn trừ cho Bên A khỏi bất kỳ khiếu nại, tranh chấp của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ của tài liệu, nội dung khóa học và/hoặc bất kỳ sản phẩm của khóa đào tạo.

o) Đảm bảo đáp ứng và duy trì các điều kiện và giấy phép cần thiết để cung cấp dịch vụ đào tạo cho Bên A.

p) Không chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng cho bên thứ ba trừ trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A

q) Các trách nhiệm khác theo quy định tại hợp đồng này và pháp luật có liên quan

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

Giá hợp đồng: (Bằng chữ:)

Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ phí tổ chức lớp học.

Trong trường hợp tại thời điểm nghiệm thu hợp đồng, giá trị hoàn thành được xác định nhỏ hơn giá trị hợp đồng đã ký thì hai Bên sẽ ký kết phụ lục điều chỉnh hợp đồng trong đó giá trị hợp đồng được điều chỉnh giảm bằng giá trị hoàn thành.

Hai bên thống nhất sẽ tiến hành nghiệm thu, quyết toán giá trị hợp đồng trên cơ sở tỷ lệ học viên đánh giá sau khóa đào tạo (theo các tiêu chí nêu tại Phụ lục 02 và phụ lục 03 của Hợp đồng này), cụ thể như sau:

Tỷ lệ học viên đánh giá = (Tỷ lệ theo phụ lục 02 + Tỷ lệ theo phụ lục 03)/2

STT	Tỷ lệ học viên đánh giá từ khá trở lên/tổng số học viên tham dự khóa học (Đơn vị tính: %)	Tỷ lệ thanh toán phần chi phí cố định
1	< 60%	80%
2	Từ 60% đến <80%	90%
3	≥ 80%	100%

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản theo số tài khoản được ghi trong hợp đồng này.

Thông tin hóa đơn:

Đơn vị mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty Công nghệ thông tin VNPT - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Địa chỉ: số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số thuế: 0108212803

Số tài khoản: 1257989899

Tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô.

b) Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và bên A nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ, bao gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B;
- Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;
- Báo cáo tổ chức khóa học kèm theo bảng tổng hợp đánh giá của học viên;

- Sao y chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học;
- Bảng điểm danh học viên;
- Hóa đơn tài chính.
- Tài liệu đào tạo

c) Số lần thanh toán: Thanh toán 01 (một) lần sau khi hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Điều chỉnh hợp đồng

1. Việc điều chỉnh hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;
- b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
- c) Xuất hiện sự kiện bất khả kháng, không liên quan đến phạm vi hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng.

2. Mọi sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung hợp đồng phải được lập thành Phụ lục, được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của các Bên.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng trong nước hoặc nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo Mẫu quy định tại bản yêu cầu báo giá.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến sau 15 ngày kể từ ngày hai Bên ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Bên B không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A trong vòng 15 ngày khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

5. Mọi chi phí liên quan đến việc phát hành và gia hạn Bảo lãnh (nếu có) sẽ do Bên B thanh toán

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng: Quy định tại Mục 19 Điều kiện chung của hợp đồng

Điều 11. Bất khả kháng

1. Bên B không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách

nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiên độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một Bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện Bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các Bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho Bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

5. Thời hạn mà một Bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian Bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 12. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Quy định tại Mục 14 Điều kiện chung của hợp đồng

Điều 13. Phát hiện sai sót, khắc phục sai sót trong thực hiện hợp đồng

1. Bên A thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo các tiêu chí nêu tại Phụ lục 02 và phụ lục 03 của Hợp đồng này

2. Sẵn sàng thay đổi giảng viên trong quá trình triển khai khóa học khi có thỏa thuận của hai Bên hoặc có trên 50% số học viên yêu cầu thay đổi giảng viên trong thời gian 01 ngày. Giảng viên được thay thế phải đáp ứng đủ các điều kiện theo E- HSMT.

3. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Bên B cung cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Bên A thông báo cho Bên B về các sai sót cần khắc phục.

Khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Bên A quy định trong thông báo. Trường hợp Bên B không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Bên A sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Bên B thanh toán, đồng thời phạt vi phạm hợp đồng đối với Bên B như quy định tại Điều 14.

Điều 14. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11 Hợp đồng này, Bên B không thực hiện việc đào tạo hoặc thực hiện công việc đào tạo không đảm bảo chất

lượng, không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như cam kết trong hợp đồng thì Bên B sẽ chịu phạt vi phạm với mức phạt bằng 8% giá trị nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị thiệt hại thực tế cho Bên A.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai Bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, thì một trong hai Bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại TP Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Án phí do bên thua kiện chi trả.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày phát hành thư bảo lãnh.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 04 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau. Các phụ lục là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ**

PHỤ LỤC 01
NỘI DUNG KHÓA HỌC

(Kèm theo hợp đồng Số: /HĐĐT-VNPT-IT ngày tháng năm 2025)

❖ Khóa học kiểm thử tự động Serenity BDD – Cơ bản và nâng cao

Kiểm thử tự động Serenity BDD – Cơ bản

- Giới thiệu automation, Selenium WebDriver cơ bản

- Automation Testing trong SDLC.
- CI/CD và automated test.
- Kiến trúc Selenium WebDriver.
- Setup Maven project.
- Thêm dependency Selenium, Serenity.
- Khởi tạo project trên IDE

- Page Object Pattern

- Giới thiệu POM design.
- Tạo BasePage class.
- Viết Page Object cho màn hình cụ thể.
- Xây phương thức thao tác UI: input, click, getText.
- Viết test UI cơ bản với JUnit + Selenium.

- BDD và Feature File

- Khái niệm BDD.
- Gherkin syntax: Feature, Scenario, Steps.
- Viết feature file đơn giản.
- Mapping step → code.
- Best practices viết feature file.

- Serenity BDD + Cucumber Setup

- Cài đặt Serenity BDD + Cucumber.
- Tạo Runner class.
- Viết Step Definitions chi tiết.
- Liên kết Page Objects với Steps.
- Chạy test và xem báo cáo Serenity.

- Tổ chức framework POM chuẩn

- Cấu trúc thư mục pages, steps, runners.
- BasePage nâng cao: waits, exception handling.
- Tách logic test và UI locator.
- Quản lý cấu hình WebDriver.
- Review cấu trúc project.

- Viết test UI nâng cao

- Viết test search, add to cart, checkout.
- Xử lý dynamic elements.
- Wait strategy và synchronisation.
- Asserts rõ ràng.
- Tùy biến báo cáo Serenity: tags, narrative.

- Viết test API với REST Assured

- REST Assured overview.

- Setup Serenity với REST Assured.
- Viết test GET.
- Viết test POST với JSON.
- Mapping request/response object.
- Logging request/response.
- **Tích hợp UI + API, Mini Project**
 - Thiết kế flow end-to-end UI + API.
 - Viết test gọi API tạo dữ liệu.
 - Viết UI test dùng data từ API.
 - Mini project.
 - Tổng kết, review code.
 - Chia sẻ best practices.

Kiểm thử tự động Serenity BDD – Nâng cao

- **Thiết kế framework DRY/SOLID**
 - Clean Code principles.
 - SOLID trong Page Object.
 - Refactor BasePage và Page Components.
 - Steps tách biệt, reusable.
 - Review code và feedback.
- **Steps tái sử dụng và Modular Design**
 - Cấu trúc thư mục steps modules.
 - Tái sử dụng step definitions.
 - Serenity Best Practices.
 - Viết step “generic” cho reuse.
 - Áp dụng vào bài tập nhóm.
- **Logging và Báo cáo nâng cao**
 - Logging chi tiết trong Step Definitions.
 - Serenity Report customization.
 - Screenshots tự động.
 - Phân tích lỗi từ report.
 - Serenity Narratives và Tags.
- **Đa môi trường và cấu hình**
 - Serenity.properties chi tiết.
 - Maven profiles.
 - Quản lý URL, credentials, endpoints.
 - Đọc biến môi trường.
 - Thực hành chọn môi trường khi chạy test.
- **Data-driven và Test Data Management**
 - Đọc dữ liệu từ CSV/JSON.
 - Test Data Factory pattern.
 - Dynamic assertions.

- Kịch bản data-driven UI + API.
- Áp dụng data vào project.
- **API Test nâng cao và CI/CD**
- REST Assured Auth (OAuth, Token).
- Headers và dynamic data.
- Flow UI + API phức tạp.
- Mini project: cấu trúc production-ready.
- Giới thiệu CI/CD với Jenkins.

❖ **Khóa học kiểm thử tự động Serenity BDD expert – Viết automation với Github copilot**

- **Review kiến trúc POM và Best Practices**
 - Đánh giá kiến trúc hiện tại.
 - Phân tích maintainability.
 - SOLID/DRY Principles.
 - Thiết kế lại cấu trúc project.
- **Làm quen và dùng Copilot cho Page Object**
 - Setup Copilot trên IDE.
 - Sinh BasePage, Page Objects tự động.
 - Viết Step Definitions với gợi ý Copilot.
 - Viết docstring/comment rõ ràng.
- **Viết và maintain UI Test nâng cao**
 - Viết kịch bản phức tạp.
 - Refactor assertions với Copilot.
 - Sinh validator/helper methods.
 - Áp dụng vào bài tập nhóm.
- **Viết và maintain API Test nâng cao**
 - Sinh API Client với Copilot.
 - Quản lý endpoint, headers, auth.
 - Tạo Test Data Factory.
 - Áp dụng Copilot để sinh request/response mapping.
- **Logging, Exception Handling, Documentation**
 - Logging theo chuẩn.
 - Exception handling best practices.
 - Viết comment/docstring hỗ trợ review.
 - Copilot hỗ trợ maintain code cũ.
- **Refactor, Code Review và Mini Project**
 - Refactor tập thể với Copilot.
 - Review code – nhận feedback.
 - Mini project: UI + API flow.
 - Tổng kết – chia sẻ best practices sử dụng Copilot.

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo hợp đồng Số: /HĐĐT-VNPT-IT ngày tháng năm 2025)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ VỀ GIẢNG VIÊN
VÀ NỘI DUNG GIẢNG DẠY TỪNG MODULE**

Tên giảng viên:.....

Ngày học:/...../.....

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Tốt		Khá		Trung bình		Kém		Rất kém	
		10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Mức độ chuyên sâu và kiến thức của giảng viên	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
2	Phương pháp giảng dạy của giảng viên	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
3	Khả năng tạo không khí lớp học	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
4	Trình bày nội dung, thông tin rõ ràng và dễ hiểu	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
5	Tính thực tiễn của bài giảng (thông tin cập nhật, kinh nghiệm...)	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
6	Mức độ phù hợp và hữu ích của các bài tập thực hành, tình huống (nếu có)	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
7	Tính hữu ích của tài liệu học tập trên lớp và tài liệu tham khảo	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Điểm trung bình chung của các tiêu chí (làm tròn đến hàng đơn vị)											

Những ý kiến đóng góp thêm để nâng cao chất lượng đào tạo:

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn các ý kiến đóng góp của Anh/Chị.

Học viên đánh giá
<Ký và ghi rõ họ tên>

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo hợp đồng Số:/HĐĐT-VNPT-IT ngày tháng năm 2025)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ CHẤT LƯỢNG KHÓA HỌC

Khóa học
Cơ sở đào tạo
Địa điểm
Thời gian

ST T	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Tốt		Khá		Trung bình		Kém		Rất kém	
		10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Kiến thức, kỹ năng Anh/Chị tiếp thu được sau khóa học	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
2	Mức độ phù hợp lý thuyết và thực hành	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
3	Mức độ phù hợp về thời lượng giảng dạy khóa học	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
4	Hình thức và nội dung của tài liệu học tập	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
5	Tính khoa học, kết cấu giữa các nội dung/module đào tạo	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
6	Tính khoa học, chuyên nghiệp trong công tác tổ chức lớp học	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
7	Thái độ, kỹ năng làm việc của trợ lý lớp học	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
8	Tính thiết thực của khóa học đối với công việc của Anh/Chị	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
9	Mức độ hài lòng của Anh/Chị khi tham dự khóa học	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Điểm trung bình chung của các tiêu chí (làm tròn đến hàng đơn vị)											

Những ý kiến đóng góp thêm để nâng cao chất lượng đào tạo:

.....

Xin chân thành cảm ơn các ý kiến đóng góp của Anh/Chị.

Học viên đánh giá
 <Ký và ghi rõ họ tên>

Mẫu số 15**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ cho gói thầu trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”);⁽¹⁾

Theo quy định trong E-HSMT (*hoặc hợp đồng*), Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [*ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số ____ [*ghi số hợp đồng*] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là “Hợp đồng”).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT.